

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký một số văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ kết quả biểu quyết của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp thường kỳ tháng 02 năm 2023 tại Thông báo số 40/TB-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

1. Các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ, ngành Trung ương để tham gia ý kiến đối với các nội dung sau:

a) Các dự thảo văn bản hành chính: Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Quy chế, Quy định, Hướng dẫn, Chương trình, Kế hoạch, Phương án, Đề án, Dự án, Báo cáo, Tờ trình;

b) Đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: Nghị định, Nghị quyết, Nghị quyết liên tịch, Quyết định, Thông tư, Thông tư liên tịch.

2. Các báo cáo định kỳ của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ, ngành Trung ương (*trừ các báo cáo sơ kết 02 năm và báo cáo tổng kết 05 năm*) tại các Phụ lục kèm theo.

3. Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày ký ban hành quyết định ủy quyền đến hết tháng 6 năm 2026.

4. Văn bản ký thừa ủy quyền áp dụng thể thức của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nội dung, thời gian các văn bản được giao ký thừa ủy quyền. Không được ủy quyền lại cho người khác ký các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tại Điều 1 của Quyết định này.

b) Trường hợp xét thấy các văn bản được giao ký thừa ủy quyền cần xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị báo cáo xin ý kiến trước khi ký văn bản gửi Bộ, ngành Trung ương và cấp có thẩm quyền;

c) Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị rà soát, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền theo Quyết định này. Trong đó phải xác định cụ thể những nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những nội dung ủy quyền tại Điều 1 của Quyết định này; gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung danh mục văn bản ủy quyền theo đúng quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chuyển các văn bản đề nghị báo cáo định kỳ (*trong trường hợp các Bộ, ngành Trung ương có văn bản đề nghị*), văn bản đề nghị tham gia, góp ý dự thảo

văn bản của các Bộ, ngành Trung ương và cấp có thẩm quyền để Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh các danh mục văn bản tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định hiện hành hoặc ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, các PCVP;
 - + Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc;
- Lưu: VT, NC_{NMT}.



CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn